

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH42
(từ thị trấn Tuy Phước đi Phước Quang)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh Bình Định về ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán và quản lý đầu thầu trong hoạt động xây dựng; Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 của UBND tỉnh Bình Định về sửa đổi bổ sung một số điều Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Tờ trình số 246A/TTr-UBND ngày 27/10/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 372/BC-SKHĐT ngày 30/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH42 (từ TTTP đi Phước Quang).

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty CP Tư vấn Đầu tư – Xây dựng SPQD.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Đoàn Thanh Hà.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện Tuy Phước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện giao thông thuận lợi cho nhân dân.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

* **Nền, mặt đường:**

- Đoạn từ Km0+9,63 ÷ Km0+472,81; L = 463,18m. Thiết kế tuyến theo phương án quy hoạch thị trấn Tuy Phước được duyệt:

+ Bề rộng nền đường	:	$B_n = 18,00 \text{ m};$
+ Bề rộng mặt đường	:	$B_m = 9,00 \text{ m};$
+ Bề rộng lề đường	:	$B_{l\grave{e}} = 4,5 \times 2 = 9 \text{ m};$
+ Độ dốc ngang mặt đường, lề đường	:	$I_m = 2\%; I_{l\grave{e}} = 1\%.$

- Đoạn từ Km2+273,36 ÷ Km3+231,41; L = 958,05m. Thiết kế tuyến theo phương án quy hoạch xã Phước Nghĩa được duyệt:

+ Bề rộng nền đường	:	$B_n = 16,00 \text{ m};$
+ Bề rộng mặt đường	:	$B_m = 10,00 \text{ m};$
+ Bề rộng lề đường	:	$B_{l\grave{e}} = 3 \times 2 = 6 \text{ m};$
+ Độ dốc ngang mặt đường, lề đường	:	$I_m = 2\%; I_{l\grave{e}} = 4\%.$

- Các đoạn còn lại từ Km0+472,81 ÷ Km2+273,36 và từ Km3+231,41 ÷ Km8+094,82m. Thiết kế tuyến đường là đường cấp V địa hình đồng bằng và đồi theo TCVN 4054-2005:

+ Tốc độ xe tính toán	:	$V_{tk} = 40 \text{ Km/h};$
+ Bề rộng nền đường	:	$B_n = 7,50 \text{ m};$
+ Bề rộng mặt đường	:	$B_m = 5,50 \text{ m};$
+ Bề rộng lề đường	:	$B_{l\grave{e}} = 1 \times 2 = 2 \text{ m};$
+ Độ dốc ngang mặt đường, lề đường	:	$i_m = 2\%; i_{l\grave{e}} = 4\%;$
+ Độ dốc dọc lớn nhất	:	$i_{dln} = 7 \%;$
+ Độ dốc siêu cao lớn nhất	:	$i_{sc} = 6\%;$
+ Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất	:	$R_{min} = 60 \text{ m}.$

* **Công trình thoát nước:** Chiều dài cống bằng bề rộng nền đường. Cầu, cống thiết kế tải trọng H13-X60, kết cấu BTCT, ống cống BTCT và BT đổ tại chỗ. Cầu vượt nhịp lớn tại các vị trí: Km2+495,78; Km5+309,28, Km6+505,79 và Km7+220 giữ nguyên hiện trạng.

* **Công trình phòng hộ:** Xây dựng theo thiết kế điển hình đang được sử dụng, hệ thống đảm bảo an toàn giao thông dùng loại kích cỡ theo QCVN 41: 2012/BGTVT.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Tuy Phước - xã Phước Nghĩa – xã Phước Hiệp – xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.

8. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, công trình cấp III.

9. Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng: UBND huyện Tuy Phước lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: **69.619.973.000 đồng**
(Sáu mươi chín tỷ, sáu trăm mười chín triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	:	49.334.503.000 đồng;
	- Chi phí quản lý dự án	:	774.314.000 đồng;
	- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	2.786.221.000 đồng;
	- Chi phí khác	:	918.825.000 đồng;
	- Chi phí đền bù, GPMB	:	6.725.244.000 đồng;
	- Chi phí dự phòng	:	9.080.866.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn ngân sách tỉnh, vốn ngân sách huyện Tuy Phước (bao gồm nguồn thu từ quyền sử dụng đất hai bên tuyến đường) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2015 – 2016 (khi cân đối được nguồn vốn).

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình nêu tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Zm Ng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K1.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng